

Án số: 90/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 05/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ TN, TỈNH TN**  
**Với tHnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng;  
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Tú, bà Nguyễn Thị Kim Thu  
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký  
Tòa án nhân dân tHnh phố TN;  
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố TN: bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm  
sát viên.

Ngày 05/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố TN xét xử sơ thẩm công khai  
vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 430/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6  
năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXX ngày 02/10/2020  
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 7, phường Tích Lương, tHnh phố TN, tỉnh Tn  
Bị đơn: Anh Phan Hữu H1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 7, phường Tích Lương, tHnh phố TN, tỉnh Tn  
Đang chấp Hnh án tại Trại giam Gia Trung thuộc Tổng cục 8 Bộ Công an

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập, chị  
Vũ Thị H trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Tôi với anh Phan Hữu H1 tự nguyện kết hôn, đăng ký  
kết hôn ngày 07/02/2006 tại UBND phường Tích Lương, tHnh phố TN, tỉnh TN. Sau  
khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian  
thì xảy ra những mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp  
được với nhau. Hai người đã ly thân do anh phải đi chấp Hnh án từ năm 2012 đến nay.  
Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình  
trạng hôn nhân không thể kéo dài, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H1.

2. Về con chung: Có một con là Phan Bảo L, sinh ngày 04/02/2007 hiện nay đang  
ở với tôi, đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được nuôi con;

3. Về tài sản chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Hữu H1. Do anh H1 đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung thuộc Tổng cục 8 Bộ Công an và có ý kiến về việc giải quyết vụ án ly hôn là anh đồng ý ly hôn và để chị H trực tiếp nuôi con như chị H yêu cầu, vì anh H1 vắng mặt tại phiên hòa giải cho nên phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phan Hữu H1

Về con chung: Chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phan Bảo Linh, sinh ngày 04/02/2007, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Do chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: không có;

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phan Hữu H1, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi tranh chấp anh Phan Hữu H1 Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 7, phường Tích Lương, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phan Hữu H1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 07/02/2006 tại UBND phường Tích Lương, thành phố TN, tỉnh TN. Do vậy cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Phan Hữu H1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian, sau đã xảy ra những mâu thuẫn. Do hai người không có tiếng nói chung luôn bất đồng quan điểm sống. Hai người đã ly thân do anh phải đi chấp hành án tù

năm 2012 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh H1 đồng ý. Do anh đang chấp hành án nên không thể có mặt tại phiên hòa giải. HĐXX thấy tình cảm giữa chị H và anh H1 không còn, nguyện vọng được ly hôn của chị H là chính đáng nên cần chấp nhận để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một con là Phan Bảo L, sinh ngày 04/02/2007, hiện nay đang ở với chị, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp vì cháu L có ý kiến là khi bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Do chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 238, 235, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phan Hữu H1

2. Về con chung: Chị Vũ Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phan Bảo L, sinh ngày 04/02/2007, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không có;

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tn ngày 15 tháng 6 năm 2020 biên lai số: 0003131.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Huy Hưởng**